

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 12 – 2025

V/v tranh chấp ly hôn giữa chị

T và anh N

¹
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng;

2. Ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 239/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Kiều Thị Diễm T, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Ấp H, xã L, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Trương Vĩnh N, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Ấp H, xã L, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Ấp H, xã L, tỉnh Tây Ninh.

Là mẹ đẻ của anh Trương Vĩnh N (Theo trích lục đăng ký giám hộ số: 02/TLGH ngày 19/12/2025).

(Chị T có mặt; bà P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 10 năm 2025 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Kiều Thị Diễm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị Diễm T và anh Trương Vĩnh N đăng ký kết hôn tháng 12/2020 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã L, tỉnh Tây Ninh) và tổ chức đám cưới tháng 01/2021. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân do không còn tiếng nói chung, vợ chồng xảy ra cãi vã nhau. Vài tháng sau thì anh N bị tai nạn giao thông dẫn đến mất khả năng nhận thức và được Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Đối với bị đơn anh Trương Vĩnh N:* Anh N là người được Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự tại Quyết định số: 06/2025/QĐST-DS ngày 29/9/2025. Do đó, Tòa án đưa mẹ của anh N là bà Trần Thị P tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người đại diện theo pháp luật của anh N (Theo trích lục đăng ký giám hộ số: 02/TLGH ngày 19/12/2025). Tại bản tự khai ngày 23/12/2025, bà P đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà P.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ việc; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

2. Về việc giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, các chứng cứ có trong hồ sơ và tham gia phiên tòa hôm nay nhận thấy:

Về hôn nhân: Chị T, anh N kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/2020 tại UBND xã L nên xác định hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Sau đó, anh N bị tai nạn giao thông và được Tòa án nhân dân Khu vực 6 tuyên bố mất

năng lực hành vi dân sự tại Quyết định số 06 ngày 29/9/2025. Chị T yêu cầu ly hôn và người giám hộ của anh N đồng ý, nên yêu cầu của chị T là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Từ những phân tích trên, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6. Căn cứ Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đề nghị:

Về hôn nhân: Chị Kiều Thị Diễm T được ly hôn với anh Trương Vĩnh N.

Về án phí: Chị Kiều Thị Diễm T chịu án phí sơ thẩm.

3. Yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Kiều Thị Diễm T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trương Vĩnh N. Anh Trương Vĩnh N là bị đơn hiện đang cư trú tại ấp H, xã L, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn anh Trương Vĩnh N là bà Trần Thị P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Thị P.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Kiều Thị Diễm T.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị Diễm T và anh Trương Vĩnh N có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã L, tỉnh Tây Ninh) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 81/2020, ngày 01/12/2020 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị T trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân do không còn tiếng nói chung, vợ chồng xảy ra cãi vã nhau. Sau đó, anh N bị tai nạn giao thông dẫn đến mất khả năng nhận thức và được Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh N. Bà Trần Thị P là người đại diện theo pháp luật của anh N đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T. Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung giữa chị T và anh N không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Kiều Thị Diễm T đối với anh Trương Vĩnh N theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Kiều Thị Diễm T phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn của nguyên đơn chị Kiều Thị Diễm T đối với bị đơn anh Trương Vĩnh N.

Về hôn nhân: Chị Kiều Thị Diễm T được ly hôn với anh Trương Vĩnh N.

[2] Về án phí sơ thẩm: Chị Kiều Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013304 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, chị T đã nộp đủ án phí.

[3] Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Lộc